

Phụ lục số 01
KẾT QUẢ HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

STT	Tên đơn vị	Văn bản hướng dẫn chỉ đạo				Thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo, Tổ thư ký Đề án (Có/không)
		<i>Kế hoạch</i>	<i>Công văn</i>	<i>Báo cáo</i>	<i>Khác</i>	
1	Cấp tỉnh	38	28	2	2	0
2	Cấp huyện	27	19	7	3	0
Tổng cộng trên địa bàn tỉnh		65	47	9	5	0

Phụ lục số 03
TỔNG HỢP SỐ LIỆU THỐNG KÊ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

STT	Tên đơn vị	Năm	Mô hình PBGDPL có hiệu quả tại địa bàn trọng điểm (Liệt kê cụ thể)	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ thực hiện PBGDPL tại địa bàn trọng điểm		Thực hiện PBGDPL trực tiếp cho Nhân dân		Biên soạn, phát hành tài liệu (Nêu rõ số lượng, loại tài liệu: Sách hỏi thông, sách hướng dẫn nghiệp vụ, tờ gấp, hình, bản tin pháp luật...)			
				Số cuộc tập huấn	Số lượt tham dự	Số cuộc	Số người tham dự	Đất đai	Môi trường	An toàn thực phẩm	Hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội khác
		2017	Tuyên truyền pháp luật lưu động; biên soạn, cấp phát tài liệu tuyên truyền; thu âm tài liệu tuyên truyền bằng tiếng dân tộc thiểu số	29	1.804	1.637	105.028			585	43.840
		2018	Tuyên truyền pháp luật lưu động; biên soạn, cấp phát tài liệu tuyên truyền; thu âm tài liệu tuyên truyền bằng tiếng dân tộc thiểu số	21	1.121	1.448	93.134			795	95.915

STT	Tên đơn vị	Năm	Mô hình PBGDPL có hiệu quả tại địa bàn trọng điểm (Liệt kê cụ thể)	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ thực hiện PBGDPL tại địa bàn trọng điểm		Thực hiện PBGDPL trực tiếp cho Nhân dân		Biên soạn, phát hành tài liệu (Nêu rõ số lượng, loại tài liệu: Sách hỏi thông, sách hướng dẫn nghiệp vụ, tờ gấp, hình, bản tin pháp luật...)			
				Số cuộc tập huấn	Số lượt tham dự	Số cuộc	Số người tham dự	Đất đai	Môi trường	An toàn thực phẩm	Hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội khác
Cấp tỉnh		2019	Tuyên truyền pháp luật lưu động; biên soạn, cấp phát tài liệu tuyên truyền; thu âm tài liệu tuyên truyền bằng tiếng dân tộc thiểu số; ứng dụng CNTT	19	1.345	1.363	57.479			1.856	55.808
		2020	Tuyên truyền pháp luật lưu động; biên soạn, cấp phát tài liệu tuyên truyền; thu âm tài liệu tuyên truyền bằng tiếng dân tộc thiểu số; ứng dụng CNTT	21	1.812	1.230	77.038		45.000	1.117	93.527
		2021	Tuyên truyền pháp luật lưu động; biên soạn, cấp phát tài liệu tuyên truyền; thu âm tài liệu tuyên truyền bằng tiếng dân tộc thiểu số; ứng dụng CNTT	6	671	488	29.694	40.000		2.054	26.000

STT	Tên đơn vị	Năm	Mô hình PBGDPL có hiệu quả tại địa bàn trọng điểm (Liệt kê cụ thể)	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ thực hiện PBGDPL tại địa bàn trọng điểm		Thực hiện PBGDPL trực tiếp cho Nhân dân		Biên soạn, phát hành tài liệu (Nêu rõ số lượng, loại tài liệu:Sách hỏi thông,sách hướng dẫn nghiệp vụ, tờ gấp, hình, bản tin pháp luật...)			
				Số cuộc tập huấn	Số lượt tham dự	Số cuộc	Số người tham dự	Đất đai	Môi trường	An toàn thực phẩm	Hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội khác
		Tổng số		96	6.753	6.166	362.373	40.000	45.000	6.407	315.090
1		2017	Thực hiện qua hệ thống truyền thanh cơ sở, hoạt động của nhóm nông cốt, tổ hoà giải; cấp phát tài liệu tại địa điểm tập trung đông người; thực hiện các cuộc vận động	45	3.211	638	35.134	1.226	837	774	611
		2018	Thực hiện qua hệ thống truyền thanh cơ sở, hoạt động của nhóm nông cốt, tổ hoà giải; cấp phát tài liệu tại địa điểm tập trung đông người; thực hiện các cuộc vận động	46	2.573	559	23.942	941	866	879	430

STT	Tên đơn vị	Năm	Mô hình PBGDPL có hiệu quả tại địa bàn trọng điểm (Liệt kê cụ thể)	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ thực hiện PBGDPL tại địa bàn trọng điểm		Thực hiện PBGDPL trực tiếp cho Nhân dân		Biên soạn, phát hành tài liệu (Nêu rõ số lượng, loại tài liệu: Sách hỏi thông, sách hướng dẫn nghiệp vụ, tờ gấp, hình, bản tin pháp luật...)			
				Số cuộc tập huấn	Số lượt tham dự	Số cuộc	Số người tham dự	Đất đai	Môi trường	An toàn thực phẩm	Hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội khác
	Cấp huyện	2019	Thực hiện qua hệ thống truyền thanh cơ sở, hoạt động của nhóm nông cốt, tổ hoà giải; cấp phát tài liệu tại địa điểm tập trung đông người; thực hiện các cuộc vận động; ứng dụng CNTT	48	3.427	677	39.604	4.288	733	746	459
		2020	Thực hiện qua hệ thống truyền thanh cơ sở, hoạt động của nhóm nông cốt, tổ hoà giải; cấp phát tài liệu tại địa điểm tập trung đông người; thực hiện các cuộc vận động; ứng dụng CNTT	35	2.774	623	36.892	3.199	1.066	793	598

STT	Tên đơn vị	Năm	Mô hình PBGDPL có hiệu quả tại địa bàn trọng điểm (Liệt kê cụ thể)	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ thực hiện PBGDPL tại địa bàn trọng điểm		Thực hiện PBGDPL trực tiếp cho Nhân dân		Biên soạn, phát hành tài liệu (Nêu rõ số lượng, loại tài liệu: Sách hỏi thông, sách hướng dẫn nghiệp vụ, tờ gấp, hình, bản tin pháp luật...)			
				Số cuộc tập huấn	Số lượt tham dự	Số cuộc	Số người tham dự	Đất đai	Môi trường	An toàn thực phẩm	Hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội khác
		2021	Thực hiện qua hệ thống truyền thanh cơ sở, hoạt động của nhóm nòng cốt, tổ hoà giải; cấp phát tài liệu tại địa điểm tập trung đông người; thực hiện các cuộc vận động; ứng dụng CNTT	17	1.559	261	18.146	540	470	516	165
		Tổng số		191	13.544	2.758	153.718	10.194	3.972	3.708	2.263
3	Tổng trên địa bàn toàn tỉnh			287	20.297	8.924	516.091	50.194	48.972	10.115	317.353

đáp phở
băng, đĩa

An toàn
giao
thông

56.840

10.000

đáp phỏng
bảng, đĩa

An toàn
giao
thông

895

1.686

1.320

đáp phỏ
bằng, đĩa

An toàn
giao
thông

70.741

402

523

đáp phỏng
bảng, đĩa

An toàn
giao
thông

436

5.543

đáp phỏ
băng, đĩa

An toàn
giao
thông

164

7.068

77.809

Phụ lục số 03
KINH PHÍ CHO VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Năm	Kinh phí thực hiện Đề án	
			Từ nguồn ngân sách Nhà nước	Từ các nguồn khác
1	Cấp tỉnh	2017	657.000.000	
		2018	1.142.180.000	
		2019	894.090.000	
		2020	1.042.099.900	
		2021	301.636.600	
		Tổng số	4.037.006.500	-
2	Cấp huyện	2017	40.000.000	
		2018	90.000.000	
		2019	50.000.000	
		2020	260.000.000	
		2021	80.000.000	
		Tổng số	520.000.000	-
3	Trên địa bàn toàn tỉnh		4.557.006.500	-